

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ TRƯỜNG TÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14/NQ-HĐND

Trường Tân, ngày 14 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa
phương giai đoạn 2021-2025 xã Trường Tân sau sắp xếp**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ TRƯỜNG TÂN
KHÓA I, KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 1669/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hải Phòng năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Xét Tờ trình số 37/TTr-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã về việc đề nghị điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 (vốn ngân sách cấp xã) sau sắp xếp; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh toàn bộ Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 của xã Nhật Quang, Quang Đức, Phạm Trán (trước khi sắp xếp) vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của xã Trường Tân (sau sắp xếp), cụ thể như sau:

1. Tổng nguồn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của Ủy ban nhân dân xã Trường Tân sau sắp xếp là: 395.775,99 triệu đồng, với 134 dự án, Trong đó:

- a) Nguồn vốn bổ sung có mục tiêu Ngân sách TW (nguồn vốn trong nước): 4.000,0 triệu đồng.
- b) Nguồn vốn bổ sung có mục tiêu ngân sách cấp tỉnh: 89.182,28 triệu đồng.
- c) Nguồn vốn bổ sung có mục tiêu ngân sách cấp huyện: 101.097,52 triệu đồng.
- d) Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất ngân sách cấp xã: 198.801,34 triệu đồng.
- đ) Nguồn vốn tăng thu tiết kiệm chi ngân sách cấp xã: 1.006,68 triệu đồng.
- e) Nguồn vốn khác ngân sách cấp xã: 1.688,16 triệu đồng.

2. Phương án đã phân bổ vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của xã Trường Tân (sau sắp xếp):

- a) Nguồn vốn bổ sung có mục tiêu Ngân sách TW (nguồn vốn trong nước): 4.000,0 triệu đồng.
- b) Nguồn vốn bổ sung có mục tiêu ngân sách cấp tỉnh: 89.182,28 triệu đồng.
- c) Nguồn vốn bổ sung có mục tiêu ngân sách cấp huyện: 101.097,52 triệu đồng.
- d) Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất ngân sách cấp xã: 198.801,34 triệu đồng.
- đ) Nguồn vốn tăng thu tiết kiệm chi ngân sách cấp xã: 1.006,68 triệu đồng.
- e) Nguồn vốn khác ngân sách cấp xã: 1.688,16 triệu đồng.

Điều 2. 1. Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của xã Trường Tân (sau sắp xếp):

1.1. Giữ nguyên kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đối với 47 dự án, số tiền là 135.453,12 triệu đồng, trong đó:

- a) Nguồn vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách TW: 2.000 triệu đồng.
- b) Nguồn vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên: 45.950,1 triệu đồng.
- c) Nguồn vốn đầu tư công ngân sách cấp xã: 57.290,7 triệu đồng.
- d) Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất ngân sách cấp xã: 28.524,2 triệu đồng.
- đ) Nguồn vốn khác ngân sách cấp xã: 1.688,2 triệu đồng.

1.2. Điều chỉnh tăng, giảm cơ cấu và giữ nguyên kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 từ nguồn vốn ngân sách cấp huyện (trước khi không tổ chức cấp huyện), nguồn vốn thu tiền sử dụng đất ngân sách cấp xã và nguồn vốn khác cho 12 dự án có khả năng thanh toán vốn tốt hơn, trong đó:

- a) Điều chỉnh tăng nguồn vốn bổ sung có mục tiêu ngân sách cấp huyện (trước khi không tổ chức cấp huyện) cho 11 dự án, số tiền: 1.873,9 triệu đồng.
- b) Điều chỉnh giảm nguồn vốn thu tiền sử dụng đất ngân sách cấp xã cho 12 dự án, số tiền 1.873,9 triệu đồng.

1.3. Điều chỉnh tăng, giảm cơ cấu nguồn vốn và giảm Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 từ nguồn vốn ngân sách xã, nguồn thu tiền

sử dụng đất ngân sách cấp xã và nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách cấp xã cho 45 dự án, số tiền là 57.177,69 triệu đồng, trong đó:

a) Điều chỉnh tăng nguồn vốn bổ sung có mục tiêu ngân sách cấp huyện (trước khi không tổ chức cấp huyện) cho 19 dự án, số tiền: 15.315,1 triệu đồng.

b) Điều chỉnh giảm từ nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách cấp xã cho 44 dự án, số tiền là: 73.033,42 triệu đồng.

c) Từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách cấp xã cho 01 dự án, số tiền: 540,69 triệu đồng.

1.4. Điều chỉnh giảm nguồn vốn và giảm kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 từ nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách cấp xã của 26 dự án do dư vốn, số tiền là 26.019 triệu đồng do đã bố trí đủ vốn.

1.5. Điều chỉnh bổ sung danh mục và kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 từ nguồn vốn ngân sách cấp huyện (trước khi không tổ chức cấp huyện) cho 04 dự án, số tiền: 5.699,5 triệu đồng.

a) Phương án điều chỉnh, phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

b) Giữ nguyên kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đối với 47 dự án, số tiền là 135.453,12 triệu đồng. (Nguồn vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách TW: 2.000 triệu đồng; Nguồn vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh: 45.950,1 triệu đồng; từ nguồn vốn thu tiền sử dụng đất ngân sách cấp huyện 57.290,7 triệu đồng; nguồn vốn thu tiền sử dụng đất ngân sách cấp xã 28.524,2 triệu đồng, nguồn vốn khác ngân sách cấp xã 1.688,2 triệu đồng).

c) Điều chỉnh tăng, giảm cơ cấu và giữ nguyên kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 từ nguồn vốn bổ sung có mục tiêu ngân sách cấp huyện và nguồn vốn thu tiền sử dụng đất ngân sách cấp xã và nguồn vốn khác cho 12 dự án có khả năng thanh toán vốn tốt hơn, trong đó:

- Điều chỉnh tăng nguồn vốn bổ sung có mục tiêu ngân sách cấp huyện cho 11 dự án, số tiền: 1.873,9 triệu đồng.

- Điều chỉnh giảm nguồn vốn thu tiền sử dụng đất ngân sách cấp xã cho 12 dự án, số tiền 1.873,9 triệu đồng.

d) Điều chỉnh tăng, giảm cơ cấu nguồn vốn và giảm kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 từ nguồn vốn thu tiền sử dụng đất ngân sách cấp huyện, ngân sách cấp xã và nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách cấp xã cho 45 dự án, số tiền là 56.483,34 triệu đồng, trong đó:

- Điều chỉnh tăng nguồn vốn bổ sung có mục tiêu ngân sách cấp huyện cho 19 dự án, số tiền: 15.315,1 triệu đồng.

- Điều chỉnh giảm từ nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách cấp xã cho 44 dự án, số tiền là: 72.339,1 triệu đồng.

- Từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách cấp xã cho 01 dự án, số tiền:

540,7 triệu đồng.

đ) Điều chỉnh giảm nguồn vốn và giảm kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 từ nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách cấp xã của 26 dự án do đã bố trí đủ vốn, số tiền là 26.019 triệu đồng.

e) Điều chỉnh bổ sung danh mục và kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 từ nguồn vốn bổ sung có mục tiêu ngân sách cấp huyện cho 04 dự án, số tiền: 5.699,5 triệu đồng.

2. Tổng Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của xã Trường Tân sau sắp xếp sau điều chỉnh, bổ sung là: 318.278,77 triệu đồng, trong đó:

- a) Nguồn bổ sung có mục tiêu ngân sách TW: 4.000,0 triệu đồng.
- b) Nguồn vốn bổ sung có mục tiêu ngân sách cấp trên: 89.182,28 triệu đồng.
- c) Nguồn vốn ngân sách cấp xã: 97.875 triệu đồng.
- d) Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất ngân sách cấp xã: 123.985,96 triệu đồng.
- đ) Nguồn vốn tăng thu tiết kiệm chi ngân sách cấp xã: 1.547,3 triệu đồng.
- e) Nguồn vốn khác ngân sách cấp xã: 1.688,16 triệu đồng.

(chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện Nghị quyết này bảo đảm đúng các quy định của pháp luật về đầu tư công, các quy định liên quan đến sắp xếp, tinh gọn tổ chức, bộ máy và các quy định pháp luật khác có liên quan, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, không để xảy ra thất thoát ngân sách nhà nước.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

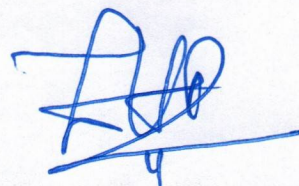
Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã Trường Tân khóa I, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 14 tháng 11 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- Sở Tài chính;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các phòng, cơ quan, UBMTTQ, đoàn thể xã;
- Cổng thông tin điện tử: <https://truongtan.gov.vn>
- Lưu: VT. KT.

(để báo cáo)

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Tuyên

TỔNG HỢP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ TRƯỜNG TÂN
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HNĐD ngày tháng 11 năm 2025 của HNĐD xã Trường Tân)

Kế hoạch ĐTC trung hạn giai đoạn 2021-2026																	
STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch ĐTC trung hạn giai đoạn 2021-2025 trước điều chỉnh							Kế hoạch ĐTC trung hạn giai đoạn 2021-2025 Sau điều chỉnh, bổ sung						
				Số, ngày tháng (lần đầu, điều chỉnh)	Tổng mức đầu tư	Bổ sung có mục tiêu ngân sách TW	Bổ sung có mục tiêu ngân sách cấp tỉnh	Thu tiền sử dụng đất ngân sách cấp xã	Hỗ trợ bổ sung ngân sách cấp huyện	Tăng thu tiết kiệm chi NSX	Nguồn khác	Tổng số	Bổ sung có mục tiêu ngân sách TW	Bổ sung có mục tiêu ngân sách cấp trên	Thu tiền sử dụng đất ngân sách cấp xã	Nguồn vốn ngân sách cấp xã	Tăng thu tiết kiệm chi NS cấp xã
	TỔNG SỐ		453.682,70	4.000,00	89.182,28	198.801,34	101.097,52	1.006,68	1.688,16	395.775,99	4.000,00	89.182,28	97.875,00	123.985,96	1.547,37	1.688,16	318.278,77
	VỐN NGÂN SÁCH CẤP XÃ (134 dự án)		453.682,70	4.000,00	89.182,28	198.801,34	101.097,52	1.006,68	1.688,16	395.775,99	4.000,00	89.182,28	97.875,00	123.985,96	1.547,37	1.688,16	318.278,77
	Giữ nguyên kế hoạch vốn (47 dự án)		203.018,91	2.000,00	45.950,10	28.524,20	57.290,65	-	1.688,16	135.453,12	2.000,00	45.950,10	28.524,20	57.290,65	-	1.688,16	135.453,12
	Điều chỉnh cơ cấu, giữ nguyên nguồn vốn (12 dự án)		24.297,85	-	306,20	8.357,33	3.941,11	-	-	12.604,64	-	306,20	6.483,40	5.815,04	-	-	12.604,64
	Điều chỉnh cơ cấu và giảm nguồn vốn (45 dự án)		149.232,16	-	41.450,90	110.915,58	20.067,20	1.006,68	-	173.440,36	-	41.450,90	37.882,16	35.382,24	1.547,37	-	116.262,67
	Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn (26 dự án)		56.728,37	2.000,00	1.475,08	51.004,23	19.798,56	-	-	74.277,88	2.000,00	1.475,08	24.985,23	19.798,56	-	-	48.258,88
	Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn (04 dự án)		20.405,40	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	5.699,47	-	-	5.699,47
	Tổng (A+B+C)		453.682,70	4.000,00	89.182,28	198.801,34	101.097,52	1.006,68	1.688,16	395.775,99	4.000,00	89.182,28	97.875,00	123.985,96	1.547,37	1.688,16	318.278,77
A	DỰ ÁN XÃ PHẠM TRẦN (27 dự án)		83.544,35	2.000,00	7.500,00	21.919,77	11.587,80	-	1.688,16	44.695,72	2.000,00	7.500,00	15.413,70	22.571,16	540,69	1.688,16	49.713,71
I	Giữ nguyên kế hoạch vốn (17 dự án)		43.707,50	2.000,00	4.650,00	13.152,24	4.115,80	-	1.688,16	25.606,20	2.000,00	4.650,00	13.152,24	4.115,80	-	1.688,16	25.606,20
1	Nhà Lợp học 2T8P trường MN	557; 25/01/2019	8.470,08	-	-	2.463,31	-	-	-	2.463,31	-	-	2.463,31	-	-	-	2.463,31
2	Công trình phụ trợ trường Mầm non trung tâm xã	3574; 25/7/2014	4.790,98	-	-	215,21	-	-	102,54	317,74	-	-	215,21	-	-	102,54	317,74
3	Nhà hiệu bộ Trường Mầm Non trung tâm xã	3651; 29/7/2014	2.784,68	-	-	250,14	-	-	-	250,14	-	-	250,14	-	-	-	250,14
4	Cải tạo nghĩa trang liệt sỹ	90; 22/11/2019	1.017,82	-	-	503,97	-	-	-	503,97	-	-	503,97	-	-	-	503,97
5	Tầng 1 nhà 1 cửa UBND xã	3209; 07/10/2019	1.181,26	-	-	-	-	-	5,69	5,69	-	-	-	-	-	5,69	5,69
6	Tầng 2 nhà 1 cửa UBND xã	3208; 07/10/2019	994,88	-	-	-	-	-	3,79	3,79	-	-	-	-	-	3,79	3,79
7	Nhà để xe UBND xã Phạm Trần	160; 29/10/2020	559,53	-	-	-	-	-	27,17	27,17	-	-	-	-	-	27,17	27,17
8	Bãi rác, sửa chữa bãi rác trung tâm	158a, 29/10/2020	392,16	-	-	-	-	-	392,16	392,16	-	-	-	-	-	392,16	392,16
9	Nhà làm việc 2 tầng số 02 trụ sở Đảng ủy HĐND&UBND xã Phạm Trần, huyện Gia Lộc	39; 26/3/2021	2.071,31	-	-	1.160,41	900,00	-	-	2.060,41	-	-	1.160,41	900,00	-	-	2.060,41
10	Trụ sở làm việc UBND xã Phạm Trần huyện gia lộc hạng mục: Cải tạo công và tường rào	88a, 05/11/2021	406,33	-	-	93,48	300,00	-	-	393,48	-	-	93,48	300,00	-	-	393,48
11	Xây dựng công trường tiểu học và chỉnh trang hệ đường đoạn đường từ trường THCS đến trường mầm non xã Phạm Trần, huyện Gia Lộc	94; 30/12/2021	681,29	-	-	116,22	500,00	-	-	616,22	-	-	116,22	500,00	-	-	616,22

4	Công trình nhà lớp học bỏ môn 2 tầng 4 phòng (móng 3 tầng) trường THCS Đức Xương	776; 05/2/2018	5.052,93		917,40	225,90				1.143,30	-	917,40	225,90	-	-	1.143,30
5	CT Nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ trường THCS Đức Xương	3068; 25/9/2018	9.404,84			3.195,78				3.195,78	-	-	3.195,78	-	-	3.195,78
6	Nhà văn hóa thôn An Vệ xã Đức Xương	78; 30/10/2019	1.206,34			110,69				110,69	-	-	110,69	-	-	110,69
7	Cải tạo nhà văn hóa thôn Thọ Xương và các hạng mục phụ trợ nhà văn hóa thôn An vệ Đức Xương	69; 13/8/2020	986,41			223,03				223,03	-	-	223,03	-	-	223,03
8	Cải tạo, quét vôi và các dây nhà lớp học và các hạng mục phụ trợ trường Mầm Non Đức Xương	78; 03/9/2020	493,89			93,89				93,89	-	-	93,89	-	-	93,89
9	Đường giao thông nội đồng xã Quang Minh, huyện Gia Lộc	76; 30/10/2020	6.236,16			834,50				834,50	-	-	1.243,60	3.000,00	-	5.078,10
10	Cải tạo, nâng cấp đường trục xã Đức Xương đoạn từ Km 0+157 đến km 0+884,93	52; 09/4/2021	14.928,87			5.114,30				5.114,30	-	-	1.800,05	7.465,45	-	14.379,80
11	Cải tạo nhà lớp học 2 tầng 12 phòng trường Tiểu Học Đức Xương	69; 08/7/2021	3.168,75								-	-	926,60	2.000,00	-	2.926,60
12	Nhà đa năng trường Tiểu Học Đức Xương	02; 04/01/2021	4.281,04			1.177,10				1.177,10	-	-	-	3.000,00	-	4.177,10
13	Các hạng mục phụ trợ trường Tiểu Học Đức Xương	67; 18/6/2021	3.058,51			1.493,50				1.493,50	-	-	-	1.500,00	-	2.993,50
14	Trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND, UBND xã Đức Xương, hạng mục: Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc 3 tầng	99; 08/12/2021	1.278,47								-	-	1.212,18	-	-	1.212,18
15	Xây dựng tường kẻ bảo vệ tường rào sân trường, công năng và đường vào trường Tiểu Học xã Đức Xương	32; 27/3/2023	943,97								-	-	-	909,00	-	909,00
16	Sửa chữa, tu bổ Đình Hậu Bồng, xã Quang Minh, huyện Gia Lộc	73; 27/5/2021	3.037,46			1.973,00				1.973,00	-	-	1.030,10	-	-	3.003,10
17	Dự án khu dân cư số 1 xã Quang Minh, huyện Gia Lộc(giai đoạn 3) Hạng mục: GPMB, san nền	138; 28/9/2021	14.486,00			3.916,00				3.916,00	-	-	-	10.766,50	-	14.682,50
18	Dự án khu dân cư số 1 xã Quang Minh, huyện Gia Lộc(giai đoạn 4) Hạng mục: San nền, nền mặt đường, thoát nước và an toàn giao thông	150; 27/10/2021	14.965,00			2.138,00				2.138,00	-	-	-	11.233,90	-	13.371,90
19	Dự án khu dân cư số 1 xã Quang Minh, huyện Gia Lộc(giai đoạn 5) Hạng mục: San nền, giao thông, thoát nước	06; 06/01/2022	11.799,00			4.976,00				4.976,00	-	-	-	6.000,00	-	10.976,00
20	Dự án khu dân cư số 1 xã Quang Minh, huyện Gia Lộc Hạng mục: Cấp điện sinh hoạt, điện chiếu sáng	45; 10/05/2022	11.798,00			4.859,00				4.859,00	-	-	-	6.000,00	-	10.859,00
21	Dự án khu dân cư số 1 xã Quang Minh, huyện Gia Lộc Hạng mục: Thảm mặt đường nội bộ, cấp nước, xanh, tổ chức giao thông	28; 14/3/2022	14.413,00			6.055,00				6.055,00	-	-	-	-	-	6.055,00
22	Dự án khu dân cư số 1 xã Quang Minh, huyện Gia Lộc Hạng mục: San nền, đường gom, kẻ đá, cây xanh, tổ chức giao thông	55; 26/6/2022	14.340,00			6.386,00				6.386,00	-	-	-	-	-	6.386,00
23	Xây dựng và lắp đặt thiết bị thể thao ngoài trời nhà văn hóa, sân thể thao các thôn, xã Quang Minh, huyện Gia Lộc	1123 11/11/2022	2.056,78			884,60				884,60	-	-	-	1.000,00	-	1.884,60
24	Sân vận động thôn Đỗ Xuyên xã Quang Minh, huyện Gia Lộc	180; 17/12/2021	1.933,00			280,90				280,90	-	-	828,80	-	-	1.109,70

[illegible]

3	Cải tạo, sửa chữa nhà vệ sinh trung tâm xã Nhật Tân	476a 15/11/2021	1.208,18				1.208,18	-				1.208,18	-	-	-	1.208,18
4	Xây dựng nhà để Bìn " Sùng Thiện Tự Bi"	43 05/9/2021	822,36				822,36	-				822,36	-	-	-	822,36
5	Sửa chữa khuôn viên bên ngoài giáp nghĩa trang liệt Sỹ xã Nhật Tân, huyện Gia Lộc	71 23/5/2023	419,75				419,75	-				419,75	-	-	-	419,75
II	Điều chỉnh cơ cấu và giữ nguyên nguồn vốn (03 dự án)		8.261,11	-	306,20	1.070,00	1.070,00	-	-	-	306,20	1.070,00	-	-	-	1.376,20
6	Tru sở làm việc xã Đông Quang hạng mục: Cổng, hàng rào, móng nhà làm việc 3 tầng Tru sở UBND xã Đông Quang, huyện Gia Lộc	970, 4/4/2012	3.260,00		306,20			-			306,20		-	-	-	306,20
7	Nhà hội trường trung tâm xã Đông Quang	3546; 22/7/2014	4.851,11				920,00	-				920,00	-	-	-	920,00
8	Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011 - 2015) xã Đông Quang, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương	21; 27/11/2009	150,00				150,00	-				150,00	-	-	-	150,00
III	Điều chỉnh cơ cấu và giảm nguồn vốn (34 dự án)		100.968,20	-	33.935,00	83.208,47	1.945,20	1.006,68	-	-	33.935,00	31.445,88	5.877,99	1.006,68	-	72.265,55
9	Tru sở làm việc xã Đông Quang hạng mục: san lấp sân vườn nhà kho, nhà bảo vệ nhà để xe, bể nước, rãnh thoát nước	3641; 28/7/2014	4.727,65				5.240,00	1.006,68	-			6.246,68	1.000,00	-	-	2.019,80
10	San lấp mặt bằng kè đất 02 ao thuộc khối trưởng miền non, tiểu học, trung học cơ sở	2170; 28/3/2014	1.034,50				2.479,60	-				2.479,60	-	-	-	914,15
11	Xây dựng hạ tầng khu dân cư mới xã Đông Quang huyện Gia Lộc		97,09				97,09	-				97,09	-	-	-	97,00
12	Đường giao thông nông thôn xã Nhật Tân	3447, 18/10/2019	2.977,90				477,90	-				0,05	354,05	-	-	354,10
13	Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng (giai đoạn 1) trường Mầm non trung tâm xã Nhật Tân	1895; 12/6/2018	6.173,10		200,00	6.070,44		-			200,00	5.518,50	188,84	-	-	5.907,34
14	Cải tạo, nâng cấp đường nội đồng thôn Cao Duệ, xã Nhật Tân, huyện Gia Lộc(Đoạn từ quán thấp đến mã ông Rộng)	64; 15/4/2020	540,60			540,60		-				540,60	125,33	-	-	525,33
15	Cải tạo, nâng cấp đường thôn Thị Đức, xã Nhật Tân; Đoạn từ cổng ông Toàn đến ô Đợt	129; 15/4/2021	881,80			881,80		-				725,70	98,70	-	-	824,40
16	Nhà giải quyết thủ tục hành chính một cửa xã Nhật Tân, huyện Gia Lộc	28; 24/5/2021	1.183,30			1.183,30		-				900,00	251,65	-	-	1.151,65
17	Mái chống nắng, rãnh thoát nước, lát sân, bồn hoa xung quanh nhà một cửa xã Nhật Tân	493; 22/11/2021	300,30			300,30		-				200,00	80,87	-	-	280,87
18	Cải tạo, nâng cấp đường trục vào thôn Cao Duệ, xã Nhát Tân, đoạn từ đường tỉnh 392 đến mép đường BTXM (Km0-Km0+496,48)	12; 12/01/2021	3.903,20			3.903,20		-				3.705,10	114,74	-	-	3.819,84
19	Cải tạo, nâng cấp đoạn tuyến kết nối ĐT392 với Nghĩa trang nhân dân và KDC Cao Duệ, xã Nhật Tân, huyện Gia Lộc	381; 11/10/2021	6.531,45		5.100,00	6.531,45		-			5.100,00	115,58	540,00	-	-	5.755,58

20	Hệ thống điện chiếu sáng đường xã Nhật Tân, huyện Gia Lộc; Đoàn từ trường Mầm non xã Nhật Tân đến ngã ba thôn Thị Đức;	112a; 12/7/2022	800,65							677,90						1.478,55	-	-	754,17	-	-	754,17
21	Hệ thống điện chiếu sáng đường xã Nhật Tân, huyện Gia Lộc; Đoàn vòng xuyên giao thông đường huyện ĐH20C trước trung tâm UBND xã Nhật Tân;	126a; 13/7/2022	502,52							422,80						925,32	-	-	465,38	-	-	465,38
22	Hệ thống điện chiếu sáng đường xã Nhật Tân, huyện Gia Lộc; Đoàn từ đường tỉnh lộ 392 đến thôn Cao Duệ (Km0+496,48)	132; 14/7/2022	962,00							844,50						1.806,50	-	-	893,11	-	-	893,11
23	Cải tạo sân vận động trung tâm xã Nhật Tân, huyện Gia Lộc	110a; 20/6/2022	3.184,40					210,00								3.394,40	-	210,00	2.891,00	-	-	3.101,00
24	Xây dựng các tuyến đường ra khu sản xuất nông nghiệp thôn Cao Duệ, xã Nhật Tân (gồm 03 đoạn tuyến, tổng chiều dài 2,745km)	86; 08/4/2022	11.180,00					710,00								11.890,00	-	710,00	8.752,90	-	-	9.462,90
25	Các công trình phụ trợ trường tiểu học Nhật Tân, huyện Gia Lộc.	119; 17/7/2022	2.314,60					1.188,00								3.502,60	-	1.188,00	1.103,71	-	-	2.291,71
26	Nâng tầng nhà lớp học (GD2) trường tiểu học Nhật Tân, huyện Gia Lộc	221; 17/11/2022	7.346,60					342,00								7.688,60	-	342,00	6.453,92	-	-	6.795,92
27	Cải tạo xây kè bờ ao khu đình làng thôn Đông Hà, xã Đông Quang. Hàng mục Đoàn kè từ bờ cầu ao đến công thoát nước	24; 25/1/2022	438,00					430,00								868,00	-	430,00	-	-	-	430,00
28	Cải tạo lát gạch Terrazzo sân và các hàng mục phụ trợ nhà văn hóa thôn Vĩnh Duệ xã Đông Quang	20a; 11/4/2022	1.142,12					1.130,00								2.272,12	-	1.130,00	-	-	-	1.130,00
29	Nhà hiệu bộ và các phòng chức năng 2 tầng trường tiểu học Đông Quang	3360a; 9/7/2014	3.970,26					1.800,00								3.897,26	-	1.800,00	(0,00)	-	-	1.800,00
30	Cải tạo nghĩa trang liệt sỹ hàng mục cải tạo mộ chỉ, bốn hoa, san nền, tường rào	8905a; 04/11/2016	1.154,00					320,00								740,83	-	320,00	36,40	-	-	356,40
31	Cải tạo kỹ đài và xây mới 2 nhà bia nghĩa trang liệt sỹ xã Đông Quang	32; 19/4/2017	998,00					600,00								1.326,48	-	600,00	-	-	-	600,00
32	Cải tạo, nâng cấp, san nền và hệ thống điện nước nghĩa trang liệt sỹ xã Đông Quang, huyện Gia Lộc	98A; 04/06/2018	872,00					700,00								1.482,00	-	700,00	-	-	-	700,00
33	Xây dựng công trường rào và cải tạo sân trường nhà xe học sinh THCS Đông Quang	1888a; 04/10/2019	1.200,00					1.180,00								2.380,00	-	1.180,00	-	-	-	1.180,00
34	Trường mầm non Đông Quang; hàng mục: san nền công trường rào nhà bảo vệ, nhà bếp, nhà xe	2998; 26/9/2017	7.340,00					1.830,00								4.067,08	-	1.830,00	(0,00)	-	-	1.830,00
35	Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng 4A trường mầm non Đông Quang	1373; 2/4/2018	8.148,00					3.850,00								8.041,35	-	3.850,00	29,20	-	-	3.879,20
36	Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng 4B trường mầm non Đông Quang	1824; 5/6/2018	8.203,69					6.200,00								12.971,78	-	6.200,00	560,70	-	-	6.760,70
37	Nhà hiệu bộ trường mầm non Đông Quang, huyện Gia Lộc	2022; 20/6/2018	5.597,27					2.700,00								5.821,48	-	2.700,00	-	-	-	2.700,00

38	Nhà hiệu bộ 2 tầng trường THCS Đồng Quang	2379, 26/7/2018	4.097,20	2.000,00	1.475,08	51.004,23	19.798,56	-	-	74.277,88	2.000,00	1.475,08	24.985,23	19.798,56	-	-	2.590,00
39	Xây dựng mở rộng phần đường phía trước trường mầm non xã Đồng Quang, huyện Gia Lộc	75A; 20/4/2020	1.040,00		960,00					1.927,10	-	960,00	0,00	-	-	-	960,00
40	Xây dựng bể chứa nước cứu hỏa và cải tạo phòng học trường mầm non Đồng Quang	132A; 4/10/2019	776,00		665,00					1.332,20	-	665,00	(0,00)	-	-	-	665,00
41	Xây dựng mở rộng phần đường phía trước trường THCS và phần vỉa hè phía trước trường mầm non xã Đồng Quang, huyện Gia Lộc	110A; 3/9/2020	801,00		750,00					1.806,42	-	750,00	(0,00)	-	-	-	750,00
42	Cải tạo, sửa chữa vỉa hè công trường rào và các hạng mục phụ trợ sơ làm việc Đảng ủy, HĐND, UBND xã Đồng Quang, huyện Gia Lộc	82A; 25/5/2020	549,00		520,00					1.042,14	-	520,00	-	-	-	-	520,00
IV	Điều chỉnh giám kế hoạch vốn (26 dự án)		56.728,37	2.000,00	1.475,08	51.004,23	19.798,56	-	-	74.277,88	2.000,00	1.475,08	24.985,23	19.798,56	-	-	48.258,88
43	Trụ sở làm việc xã Đồng Quang hạng mục: nhà làm việc 3 tầng phần thân	1908; 04/7/2013	5.116,08		1.475,08	1.781,28				3.256,37	-	1.475,08	-	-	-	-	1.475,08
44	Cải tạo, sửa chữa nhà văn hóa thôn Đồng Trai và An Thụ xã Đồng Quang	53a, 9/8/2021	1.190,00			1.133,13	1.085,50			2.218,63	-	-	-	1.085,50	-	-	1.085,50
45	Cải tạo, sửa chữa nhà văn hóa thôn Đôn Thụ và Đồng Thương xã Đồng Quang	55a; 26/8/2021	1.179,00			1.143,42	1.177,43			2.320,86	-	-	-	1.177,43	-	-	1.177,43
46	Cải tạo, sửa chữa nhà văn hóa thôn Quang Tiến và Đồng Hạ xã Đồng Quang	61a; 24/9/2021	1.195,00			1.137,75	1.135,70			2.273,45	-	-	-	1.135,70	-	-	1.135,70
47	Cải tạo công, tường rào nhà văn hóa thôn Vĩnh Duệ xã Đồng Quang	72a; 27/12/2021	1.186,00			1.102,12	1.132,50			2.234,62	-	-	-	1.132,50	-	-	1.132,50
48	Cải tạo xây kẻ bờ ao khu đình làng thôn Đồng Hạ, xã Đồng Quang, Hạng mục Đoạn kẻ từ bờ ruộng xây thoát nước đến cầu ao	22, 17/01/2022	482,00			482,00	468,54			950,54	-	-	-	468,54	-	-	468,54
49	San lấp mở rộng trường THCS xã Nhật Tân	83b, 1/9/2017	999,48			929,93				929,93	-	-	602,43	-	-	-	602,43
50	Cải tạo bãi rác thôn Thi Đức, đường nội đồng ra bãi rác xã Nhật Tân, huyện Gia Lộc	98a, 20/10/2017	997,84			911,11				911,11	-	-	860,01	-	-	-	860,01
51	Cải tạo mặt đường giao thông nông thôn đoạn từ cầu đũa đến nhà ông đình (km0+00-km0+410)	71a, 29/10/2019	1.224,30			224,42				224,42	-	-	59,00	-	-	-	59,00
52	Cải tạo mặt đường giao thông nông thôn đoạn đường vành đai giáp sông cầu đũa (km0+00-km0+620,54)	51a, 25/8/2019	1.354,70			355,10				355,10	-	-	59,01	-	-	-	59,01
53	Nhà lớp học 1 tầng 5 phòng móng 3 tầng trường tiểu học	2270 19/8/2021	6.475,00			6.475,00				6.475,00	-	-	5.596,00	-	-	-	5.596,00
54	Công trình xây dựng điểm dân cư mới thôn Cao Duệ, xã Nhật Tân	695 05/4/2023	12.212,00			12.212,00	12.197,00			24.409,00	-	-	-	12.197,00	-	-	12.197,00
55	Cải tạo, nâng cấp đường liên thôn sang thôn Thi Đức, xã Nhật Tân; Đoạn từ ngã ba trường tiểu học đến công ông Lai (Km-Km0+372,80)	190 30/10/2020	989,72			989,72				989,72	-	-	922,60	-	-	-	922,60

[illegible]